

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T** (tên gọi khác: Chợ), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 11/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án đến ngày 01/7/2020 về địa phương (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 27/4/2019 bị Công an thị trấn C, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa nộp phạt.

Ngày 23/11/2021, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- *Bị hại*: Công ty TNHH Xây dựng P

Trụ sở: Số 19, Đường H, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Đình C, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Bà Trần Thị Trúc S, sinh năm 1984, theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2022. (có mặt)

Địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng*: Anh Văn Xuân T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Nguyễn Duy T (Chợ), sinh năm 1995 ở khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận một mình điều khiển xe đạp loại Martin Inox của Nguyễn Thị O (mẹ của T) đi từ nhà ra khu vực tượng đài tưởng niệm huyện B thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận để bắn chim nhưng không có. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển chiếc xe đạp trên đi ra góc đường phía sau khu giáo dục thể chất của Trường Trung học phổ thông B nằm trên đường Võ Hữu giáp với đường Trần Quý Cáp ở khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận tìm chim để bắn. T nhìn thấy nắp cống chắn rác bằng gang của hệ thống cống thoát nước do Công ty TNHH xây dựng P quản lý nằm sát tường rào khu giáo dục thể chất Trường Trung học phổ thông B. T nảy sinh ý định lấy trộm tấm nắp cống chắn rác bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên T dừng xe, đi tìm vật để đập tấm nắp cống thì T nhìn thấy gần đó khoảng 01 mét có 01 cục đá chẻ kích thước (21,5 x 17)cm nên T dùng tay bưng cục đá chẻ đến nơi để tấm nắp cống và dùng cục đá chẻ đập tấm nắp cống chắn rác, T đập khoảng 04 cái thì bể ½ tấm nắp cống chắn rác, T lấy được phần tấm nắp cống bị bể đem giấu vào bụi cây gần đó thì bị Văn Xuân T, sinh năm 1985 ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nhân viên của Ban quản lý Công trình công cộng huyện B ở gần đó) quan sát qua camera trong phòng làm việc phát hiện thấy nên điện thoại trình báo Công an thị trấn C. Sau khi lấy ½ tấm nắp cống giấu vào bụi cây thì T điều khiển xe đạp bỏ đi khoảng 50 mét thì lực lượng Công an thị trấn C vừa chạy đến, thấy T nên lực lượng Công an thị trấn C mời T về trụ sở làm việc. Tại đây T thừa nhận toàn bộ hành vi dùng đá chẻ đập bể lấy trộm tấm nắp cống chắn rác và khai nơi T cất giấu

$\frac{1}{2}$ tấm nắp cống. Công an thị trấn C đưa T đến nơi T trộm cắp tấm nắp cống chắn rác, T đã chỉ vị trí nơi chiếc tấm nắp cống chắn rác mà T đập bể để lấy trộm, vị trí nơi T cất giấu $\frac{1}{2}$ tấm nắp cống lấy trộm. Công an thị trấn C đã lập biên bản ghi nhận các vị trí như T chỉ, thu giữ $\frac{1}{2}$ tấm nắp cống T lấy trộm, phần tấm nắp cống bị đập bể còn lại, 01 cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm, 01 chiếc xe đạp loại Martin Inox. Sau đó Công an thị trấn C chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/2021/HĐĐG-TTHS ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 (một) tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, có khối lượng 18,5kg, đơn giá 20.000 đồng/kg, thành tiền 370.000 đồng.

Về tang, vật chứng: Công an thị trấn C thu giữ 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg; 01 cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm và 01 xe đạp Martin Inox, Công an thị trấn chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết. Cơ quan điều tra ra quyết định định giá tấm nắp cống bằng gang bị gãy làm 03 phần, sau khi định giá, Cơ quan điều tra giao trả 01 tấm nắp cống đã bị gãy làm 03 phần cho bà Trịnh Hoàng V (Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH xây dựng P) nhưng bà V cho rằng tài sản không còn giá trị sử dụng nên không nhận nên cơ quan điều tra đã chuyển 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg và 01 cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm là tang vật trong vụ án đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp loại Martin Inox là của bà Nguyễn Thị O (mẹ của T) làm chủ sở hữu, T tự ý lấy đi, bà O không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 108 ngày 08 tháng 12 năm 2021 về xử lý đồ vật, tài liệu theo đó đã trả lại chiếc xe đạp loại Martin, màu trắng Inox cho bà Nguyễn Thị O theo quy định.

Về phần dân sự: Bà Trịnh Hoàng Vân (đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH xây dựng P) yêu cầu Nguyễn Duy T bồi thường 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang mới và khôi phục như hiện trạng ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS.HBB ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội trộm cắp tài sản theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo

Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg là tài sản của Công ty TNHH Xây dựng P vì vậy đề nghị trả lại cho bị hại Công ty TNHH Xây dựng P theo quy định.

Đối với 01 cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm là tang vật trong vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường bằng tiền, tuy nhiên theo ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị hại do tại phiên tòa chưa tính được chính xác số tiền dùng để khắc phục lại nguyên trạng tài sản bị trộm cắp là bao nhiêu nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nên không tham gia tranh luận, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bà O đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt bà O. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị O.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Nguyễn Duy T đã lén lút trộm cắp 01 (một) tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm của Công ty TNHH xây dựng P tại ngã tư đường Võ Hữu giáp với đường Trần Quý Cáp ở khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận có giá trị 370.000đ. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử 06 tháng tù tại Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 (chưa được xóa án tích). Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo quyết định xử phạt hành chính số 0011159 với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, trị giá 370.000đ (Ba trăm bảy mươi ngàn đồng), nên đã đủ định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Duy T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác do nghiện hút, không có nghề nghiệp, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản mặc dù giá trị không lớn nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã không hợp tác với cơ quan điều tra bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết trên khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt thích hợp đối với bị cáo.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có yêu cầu nhận lại tài sản. Bị cáo đồng ý bồi thường lại toàn bộ chi phí bằng tiền để khôi phục lại tài sản do hành vi trộm cắp của bị cáo thực hiện trong vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường chi phí để khôi phục lại đối với tài sản bị trộm cắp nêu trên ra để bị hại khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác do tại phiên tòa bị hại chưa thể tính toán được chi phí để khắc phục tài sản bị trộm cắp cụ thể là bao nhiêu. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tách phần về bồi thường trách nhiệm dân sự ra để bị hại khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về tang vật, vật chứng vụ án: Chiếc xe đạp loại Martin Inox bà Nguyễn Thị O làm chủ sở hữu, Nguyễn Duy T tự ý lấy đi, bà O không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định về xử lý đồ vật, tài liệu theo đó đã trả lại chiếc xe đạp loại Martin, màu trắng Inox cho bà Nguyễn Thị O (theo biên bản về việc trả lại vật chứng ngày 20/12/2021) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg. Do yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự do hành vi trộm cắp trong vụ án được tách ra để giải quyết bằng vụ án khác nên tài sản trên vẫn thuộc quyền sở hữu của bị hại Công ty TNHH Xây dựng P nên cần giao tài sản trên cho bị hại quản lý.

Đối với 01 cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 30, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Dành cho bị hại Công ty TNHH Xây dựng P quyền khởi vụ án dân sự theo thủ tục của Bộ luật tố tụng Dân sự để yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T bồi thường thiệt hại đối với các chi phí để khôi phục lại vị trí tài sản bị trộm cắp trong vụ án là 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg.

Về xử lý tang, vật chứng vụ án: Trả cho bị hại Công ty TNHH xây dựng P 01 tấm nắp cống chắn rác bằng gang có kích thước (28,5 x 35)cm, bị gãy làm 03 phần, cân nặng 18,5kg.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá chẻ có kích thước (21,5 x 17)cm.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/02/2022).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (18/3/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc